

**BÁO CÁO TỔNG KẾT**  
**HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ QUỸ BÁN NIÊN NĂM 2018**  
(Căn cứ phụ lục số 28 kèm theo Thông tư số 183/2011/TT-BTC)

**1. THÔNG TIN VỀ QUỸ:**

Tên quỹ:	Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Techcom Viết tắt: TCBF
Loại hình quỹ:	Quỹ mở
Mục tiêu đầu tư:	<p>Mục tiêu đầu tư của Quỹ là mang lại lợi nhuận dài hạn thông qua tăng trưởng vốn gốc và thu nhập bằng cách đầu tư chủ yếu vào các các loại tín phiếu, trái phiếu doanh nghiệp, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương, giấy tờ có giá và các công cụ thu nhập cố định khác có chất lượng tín dụng tốt. Công cụ có thu nhập cố định có chất lượng tín dụng tốt bao gồm tiền gửi có kỳ hạn tại các tổ chức tín dụng, trái phiếu doanh nghiệp và các loại tài sản khác có lãi suất cố định.</p> <p>Trong nhiều trường hợp khác biệt, việc xem xét đầu tư sẽ do Đại hội Nhà Đầu Tư hoặc Ban Đại Diện Quỹ xem xét quyết định phù hợp với thẩm quyền tại Điều lệ này.</p>
Thời hạn hoạt động:	Không thời hạn
Benchmark:	Không áp dụng
Chính sách phân chia lợi nhuận:	Đại Hội Nhà Đầu Tư có thể phê duyệt cổ tức tại bất kỳ thời điểm nào và bất kỳ tần suất thanh toán nào khi phù hợp. Tuy nhiên, sẽ không có sự đảm bảo nào về giá trị, tần suất, cũng như sự đều đặn của việc phân phối cổ tức. Việc phân phối cổ tức sẽ tùy thuộc vào lợi nhuận có thể phân phối và sự chấp



	thuận của Đại Hội Nhà Đầu Tư hoặc Ban Đại diện Quỹ (nếu được ủy quyền). Nhà Đầu Tư có thể nhận cổ tức bằng tiền hoặc dùng để tái đầu tư.
Số lượng đơn vị quỹ đang lưu hành:	215.099.479,78 (thời điểm 30/06/2018)
Nội dung thay đổi tại Điều lệ Quỹ trong kỳ báo cáo:	Chi tiết xem bên dưới (*)
Nội dung Nghị quyết Đại hội nhà đầu tư trong kỳ báo cáo:	Đại hội Nhà đầu tư thường niên năm tài chính 2017 Quỹ TCBF: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động cho năm tài chính 2017</li> <li>- Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán cho năm tài chính 2017</li> <li>- Thông qua phương án không phân phối lợi nhuận năm 2017</li> <li>- Thông qua kế hoạch hoạt động năm 2018 của Quỹ</li> <li>- Thông qua kế hoạch chi phí năm 2018 của Quỹ</li> <li>- Thông qua sửa đổi một số nội dung tại Điều lệ Quỹ</li> <li>- Thông qua việc lựa chọn Công ty TNHH Ernst &amp; Young Việt Nam là đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính Quỹ TCBF năm 2018</li> </ul>
Ý kiến nhận xét của Ngân hàng giám sát về các nội dung quy định tại Điều 45 Thông tư số 183/2011/TT-BTC	Công ty quản lý quỹ đã thực hiện nghiêm chỉnh việc lập các báo cáo tuần, tháng, quý theo quy định cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

## 2. BÁO CÁO VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ

a. Thông tin về danh mục đầu tư và giá trị tài sản ròng của Quỹ tại 31/12/2017:

- Danh mục đầu tư của Quỹ phân bố theo ngành, lĩnh vực và loại sản phẩm:

	<i>Ngày 30 tháng 06 năm 2018</i>	<i>Ngày 30 tháng 06 năm 2017</i>	<i>Ngày 30 tháng 06 năm 2016</i>
	%	%	%
Danh mục chứng khoán	66,88%	48,41%	84,29%
Tiền gửi ngân hàng và chứng chỉ tiền gửi	30,89%	49,77%	15,53%

Tài sản khác	2,23%	1,82%	0,18%
	<b>100%</b>	<b>100%</b>	<b>100%</b>

- Giá trị tài sản ròng của Quỹ: 2.626.710.231.374 VNĐ
- Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị Quỹ: 12.211,60 VNĐ/CCQ
- Số lượng Chứng Chỉ Quỹ đang lưu hành: 215.099.479,78 CCQ
- Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị cao nhất trong 6 tháng đầu năm 2018: 12.211,60 VNĐ/CCQ
- Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị thấp nhất trong 6 tháng đầu năm 2018: 11.781,61 VNĐ/CCQ
- Tổng lợi nhuận của Quỹ:

TT	Chỉ tiêu	Số tiền
1	Thu nhập từ sự tăng trưởng giá chứng khoán (giá trị lãi vốn)	(5.538.073.425)
2	Thu nhập từ lợi tức chứng khoán (cổ tức, trái tức, lãi suất tiền gửi...)	94.818.115.435
3	Chênh lệch mua bán chứng khoán	1.253.228.932
4	Tổng chi phí	17.509.860.665
	Tổng lợi nhuận	73.023.410.277

- Lợi nhuận đã phân phối trên một đơn vị Quỹ (giá trị thuần và giá trị gộp) trong kỳ báo cáo: Không có.
- Thời điểm phân chia lợi nhuận: Không có.
- Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị Quỹ trước và sau thời điểm phân chia lợi nhuận: Không có.
- Tỷ lệ chi phí hoạt động của Quỹ và thuyết minh về việc chênh lệch chi phí hoạt động của Quỹ:

Tỷ lệ chi phí hoạt động/giá trị tài sản ròng trong kỳ cuối quý IV năm 2017	1,62%
Tỷ lệ chi phí hoạt động/giá trị tài sản ròng trong kỳ cuối quý II năm 2018	1,67%

- Tốc độ vòng quay danh mục và thuyết minh về việc chênh lệch tốc độ vòng quay danh mục:

Tốc độ vòng quay danh mục cuối quý IV năm 2017	141,14%
Tốc độ vòng quay danh mục cuối quý II năm 2018	103,42%

- b. Chỉ tiêu về lợi nhuận của Quỹ:

Tổng lợi nhuận bình quân của quỹ phát sinh trong kỳ báo cáo xác định:

- Trong thời hạn 12 tháng (1 năm), tính tới ngày lập báo cáo (hoặc tính từ thời điểm lập Quỹ tới ngày báo cáo nếu Quỹ hoạt động dưới 1 năm): 150.627.840.642 VND.

- Trong thời hạn 36 tháng (3 năm), tính tới ngày lập báo cáo (hoặc tính từ thời điểm lập Quỹ tới ngày báo cáo nếu Quỹ hoạt động dưới 3 năm): 214.255.810.969 VND.

- Trong thời hạn 60 tháng (5 năm), tính tới ngày lập báo cáo (hoặc tính từ thời điểm lập Quỹ tới ngày báo cáo nếu Quỹ hoạt động dưới 5 năm): 214.255.810.969 VND.

c. Các chỉ tiêu so sánh khác:

- Phương thức, nguyên tắc xác định giá trị tài sản, giá trị lợi nhuận là thống nhất, đã được công bố và được thẩm định bởi một tổ chức độc lập khác: phương pháp xác định giá trị tài sản được quy định trong Sổ tay định giá được lập bởi Công ty Quản lý Quỹ, được Ban Đại Diện Quỹ thông qua và kiểm tra, rà soát bởi Ngân hàng giám sát – Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered Việt Nam.

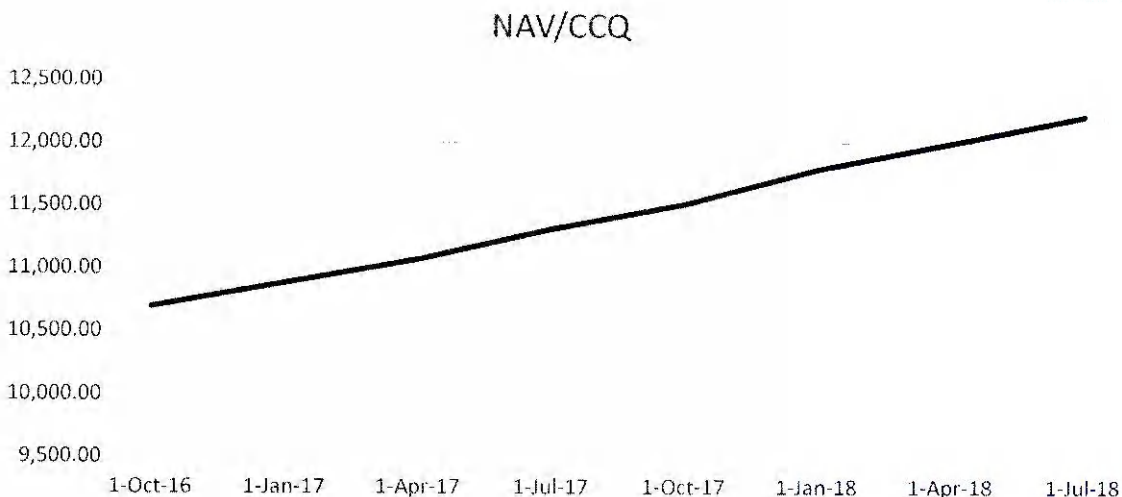
d. Báo cáo đã nêu rõ khuyến cáo rằng các thông tin về kết quả hoạt động của Quỹ trước đây chỉ mang tính tham khảo và không có nghĩa là việc đầu tư sẽ bảo đảm khả năng sinh lời cho nhà đầu tư.

### 3. BÁO CÁO VỀ HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ TÀI SẢN CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ:

a. Thuyết minh về việc thay đổi Công ty Quản lý quỹ (nếu có): Không có.

b. Thuyết minh về việc Quỹ có đạt được mục tiêu đầu tư (thuyết minh này chỉ cần thiết tại báo cáo hàng năm của Quỹ): Quỹ đã đạt được mục tiêu đầu tư như nêu tại mục **1. Thông tin về Quỹ**

c. So sánh kết quả lợi nhuận của Quỹ với kết quả lợi nhuận của danh mục tham chiếu, chỉ số cơ sở công bố tại Bản cáo bạch trong cùng kỳ báo cáo (bằng đồ thị):



f. Đánh giá biến động của thị trường:

## Kinh tế vĩ mô 6 tháng đầu năm 2018

Tổng sản phẩm trong nước (GDP) 6 tháng đầu năm 2018 ước tính tăng 7,08% so với cùng kỳ năm trước (Quý I tăng 7,45%; quý II tăng 6,79%), là mức tăng cao nhất của 6 tháng kể từ năm 2011 trở về đây, khẳng định tính kịp thời và hiệu quả trong việc Chính phủ chỉ đạo quyết liệt các cấp, các ngành, các địa phương cùng nỗ lực thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế năm 2018. Trong mức tăng trưởng của toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,93%, đóng góp 9,7% vào mức tăng trưởng chung; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 9,07%, đóng góp 48,9%; khu vực dịch vụ tăng 6,90%, đóng góp 41,4%.

CPI bình quân 6 tháng đầu năm 2018 tăng 3,29% so với bình quân cùng kỳ năm 2017; CPI tháng 6/2018 tăng 2,22% so với tháng 12/2017 và tăng 4,67% so với cùng kỳ năm trước.

Lạm phát cơ bản tháng 6/2018 tăng 0,1% so với tháng trước và tăng 1,37% so với cùng kỳ năm trước. Lạm phát cơ bản bình quân 6 tháng đầu năm 2018 tăng 1,35% so với bình quân cùng kỳ năm 2017.

Cán cân thương mại hàng hóa 6 tháng đầu năm xuất siêu 2,71 tỷ USD, trong đó khu vực kinh tế trong nước nhập siêu 12,94 tỷ USD; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (kể cả dầu thô) xuất siêu 15,65 tỷ USD. Kim ngạch hàng hóa xuất khẩu 6 tháng đầu năm 2018 ước tính đạt 113,93 tỷ USD, tăng 16% so với cùng kỳ năm 2017, trong đó khu vực kinh tế trong nước đạt 33,07 tỷ USD, tăng 19,9%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (kể cả dầu thô) đạt 80,86 tỷ USD (chiếm 71% tổng kim ngạch xuất khẩu), tăng 14,5%. Nếu loại trừ yếu tố giá, kim ngạch hàng hóa xuất khẩu 6 tháng đầu năm tăng 15,2% so với cùng kỳ năm 2017. Kim ngạch hàng hóa nhập khẩu 6 tháng năm 2018 ước tính đạt 111,22 tỷ USD, tăng 10% so với cùng kỳ năm trước, trong đó khu vực kinh tế trong nước đạt 46,01 tỷ USD, tăng 12,9%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài đạt 65,21 tỷ USD, tăng 8,1%. Nếu loại trừ yếu tố giá, kim ngạch hàng hóa nhập khẩu 6 tháng tăng 8,9% so với cùng kỳ năm 2017.

Đầu tư trực tiếp của nước ngoài từ đầu năm đến thời điểm 30/6/2018 thu hút 1.366 dự án cấp phép mới với số vốn đăng ký đạt 11.799,8 triệu USD, tăng 15,5% về số dự án và giảm 0,3% về vốn đăng ký so với cùng kỳ năm 2017. Bên cạnh đó, có 507 lượt dự án đã cấp phép từ các năm trước đăng ký điều chỉnh vốn đầu tư với số vốn tăng thêm đạt 4.434,2 triệu USD, giảm 13,8% so với cùng kỳ năm trước. Như vậy, tổng số vốn đăng ký cấp mới và vốn tăng thêm trong 6 tháng đạt 16.234 triệu USD, giảm 4,4% so với cùng kỳ năm 2017. Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện 6 tháng đầu năm ước tính đạt 8,37 tỷ USD, tăng 8,4% so với cùng kỳ năm 2017. Trong 6 tháng năm 2018 còn có 2.749 lượt góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài với tổng giá trị góp vốn là 4,1 tỷ USD, tăng 82,4% so với cùng kỳ năm 2017, trong đó có 390 lượt góp vốn, mua cổ phần làm tăng vốn điều lệ của doanh nghiệp với giá trị vốn góp là 1,4 tỷ USD và 2.359 lượt nhà đầu tư nước ngoài mua lại cổ phần trong nước mà không làm tăng vốn điều lệ với giá trị 2,7 tỷ USD.

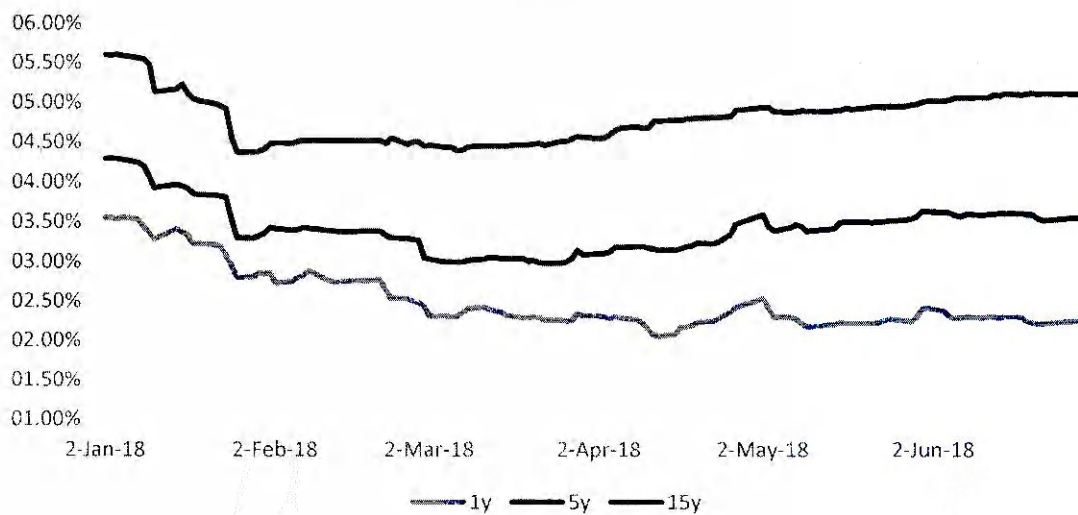
## Thị trường trái phiếu 6 tháng đầu năm 2018

Thị trường sơ cấp Quý II diễn biến kém sôi động hơn với tỷ lệ trúng thầu chỉ đạt khoảng 45%, thấp hơn nhiều so với quý trước cũng như cùng kỳ năm 2017 và 2016. Theo đó, KBNN đã phát hành thành công hơn 33 nghìn tỷ đồng TPCP trong Quý II/2018, đạt hơn 50% kế hoạch Quý II và lũy kế từ đầu năm đến nay KBNN đã huy động được hơn 74 nghìn tỷ đồng, đạt khoảng 37% kế hoạch cả năm 2018. Trong đó, cơ cấu danh mục vẫn tập trung vào kỳ hạn dài từ 10 năm trở lên, chiếm tỷ trọng 80% tổng danh mục. Lãi suất

trúng thầu các kỳ hạn 5, 10, 15 và 20 năm đã tăng khoảng 10-30 điểm trong Quý II lên mức 3,10%, 4,37%, 4,7% và 5,2% tương ứng, tuy nhiên mức lãi suất này vẫn thấp hơn 20-30 điểm so với lãi suất giao dịch thực tế trên thị trường thứ cấp.

Thị trường thứ cấp diễn biến khá sôi động với GTGD bình quân phiên đạt khoảng 5,1 nghìn tỷ đồng, tương đương với mức bình quân quý trước và cao hơn nhiều so với cùng kỳ các năm trước. Cũng trong quý II/2018, thị trường thứ cấp đã chứng kiến xu hướng đảo chiều tăng trở lại của lãi suất từ mức đáy kỷ lục cuối Quý I, tăng thêm khoảng 0,2-0,4%/năm với các kỳ hạn dưới 5 năm và tăng mạnh hơn 0,5-0,6% với các kỳ hạn từ 5 năm trở lên. Tính đến ngày 29/6, lãi suất giao dịch các kỳ hạn 2,5,10 & 15 năm lần lượt ở mức 2,62%, 3,55%, 4,76% và 5,12%/năm.

### Lãi suất trái phiếu chính phủ 6 tháng đầu năm 2018



Nguồn: VBMA

- g. Thông tin về việc chia, tách đơn vị Quỹ trong kỳ (nếu có): Không có.
- h. Các trường hợp có ảnh hưởng tới quyền lợi của nhà đầu tư nắm giữ chứng chỉ Quỹ: Không có.
- i. Thông tin về các giao dịch với người có quyền lợi liên quan (nếu có): Không có.
- j. Các thông tin khác (nếu có): Không có

#### 4. BÁO CÁO VỀ HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

- a. Thuyết minh về việc thay đổi Ngân hàng giám sát (nếu có): Không có.

b. Công ty Quản lý Quỹ vi phạm các quy định về hạn chế đầu tư tại Điều 15, 17, 18, 19 của Thông tư thành lập và quản lý Quỹ mở (183/2011/TT-BTC), hạn chế vay và hạn chế giao dịch tại Điều 92 của Luật chứng khoán:

Trong quá trình giám sát hoạt động đầu tư và các giao dịch tài sản của Quỹ cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2018 đến ngày 30 tháng 06 năm 2018, hạn mức đầu tư và danh mục đầu tư của Quỹ đã phát sinh sai lệch so với quy định tại các văn bản pháp luật chứng khoán hiện hành về quỹ mở, Bản cáo bạch của Quỹ và văn bản pháp luật có liên quan, cụ thể như sau:

Theo Mục c, Khoản 10, Điều 1, Thông tư 15/2016/TT-BTC (“Thông tư 15”) ngày 20/01/2016 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 183/2011/TT-BTC (“Thông tư 183”) và Điều 10, Điều lệ quỹ quy định: “Quỹ không được đầu tư quá hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào chứng khoán đang lưu hành của một tổ chức phát hành, kể cả các loại giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng, trái phiếu (trừ trái phiếu Chính phủ), cổ phiếu có quyền biểu quyết, cổ phiếu không có quyền biểu quyết, trái phiếu chuyển đổi”. Trường hợp phát sinh sai lệch, Công ty Quản lý Quỹ phải điều chỉnh lại danh mục để đáp ứng quy định pháp luật trong thời gian cho phép.

Tại kỳ định giá ngày 27 tháng 03 năm 2018, cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ đã phát sinh sai lệch so với hạn mức 20% tổng giá trị tài sản của Quỹ do biến động giá thị trường trong danh mục đầu tư của Quỹ và Quỹ thực hiện lệnh giao dịch của nhà đầu tư. Công ty Quản lý Quỹ phải điều chỉnh danh mục đầu tư đáp ứng quy định pháp luật, chậm nhất là ngày 27 tháng 06 năm 2018.

Tại kỳ định giá ngày 29 tháng 03 năm 2018, Công ty quản lý quỹ đã thực hiện điều chỉnh danh mục đầu tư để đáp ứng hạn mức đầu tư theo quy định pháp luật trong thời gian cho phép.

Từ kỳ định giá tại ngày 31 tháng 03 năm 2018 đến kỳ định giá tại ngày 30 tháng 06 năm 2018, cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ đã tuân thủ các quy định tại các văn bản pháp luật chứng khoán hiện hành về quỹ mở, Bản cáo bạch của Quỹ và văn bản pháp luật liên quan.

Việc định giá, đánh giá tài sản của Quỹ đã phù hợp với Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật liên quan.

Phát hành và mua lại Chứng chỉ quỹ đã phù hợp với Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật liên quan.

Trong giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2018 đến ngày 30 tháng 06 năm 2018, Quỹ không thực hiện phân phối lợi nhuận cho nhà đầu tư.

c. Công ty Quản lý Quỹ định giá sai chứng chỉ Quỹ mở:

- Trường hợp mức độ định giá sai là lớn theo quy định tại khoản 1 Điều 22 Thông tư hướng dẫn thành lập và quản lý quỹ mở: Không có.
- Trường hợp mức độ định giá sai là nhỏ, không phải bồi thường cho nhà đầu tư: Không có.

d. Công ty Quản lý Quỹ vi phạm các quy định về phân phối chứng chỉ Quỹ: Không có.

Chi tiết về việc phát hành CCQ:

Tổng số CCQ tại ngày 31/12/2017:	165.696.397,50 CCQ
Tổng số CCQ phát hành thêm trong kỳ:	119.545.897,42 CCQ
Tổng số CCQ mua lại trong kỳ:	(70.142.815,14) CCQ
Tổng số CCQ tại ngày 30/06/2018:	215.099.479,78 CCQ

e. Công ty Quản lý Quỹ vi phạm các quy định khác mà ngân hàng giám sát (NHGS) phát hiện: Không có.

f. Các hoạt động khác: Không có.

## 5. BÁO CÁO VỀ HOẠT ĐỘNG ỦY QUYỀN

a. Chi phí phải trả cho bên nhận ủy quyền so với lợi nhuận, thu nhập, tổng chi phí hoạt động của Quỹ:

Chỉ tiêu (từ ngày 1/1/2018 đến ngày 30/06/2018)	Số tiền hoặc tỷ lệ
Tổng chi phí ủy quyền trong kỳ (VNĐ)	1.413.638.733
% Tổng chi phí ủy quyền/ Lợi nhuận	1,94%
% Tổng chi phí ủy quyền/ Thu nhập	1,56%
% Tổng chi phí ủy quyền/ Tổng chi phí	8,07%

b. Các ảnh hưởng (nếu có) của hoạt động ủy quyền tới lợi nhuận, mức độ rủi ro của Quỹ: Không có.

c. Tổng chi phí các hoạt động ủy quyền phải trả cho bên nhận ủy quyền (trường hợp bên nhận ủy quyền cung cấp nhiều dịch vụ cho công ty quản lý quỹ): Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered Việt Nam nhận ủy quyền cung cấp dịch vụ lưu ký, giám sát, quản trị quỹ, Trung tâm Lưu ký Chứng Khoán Việt Nam nhận ủy quyền cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng.

Chỉ tiêu (từ ngày 1/1/2018 đến ngày 30/06/2018)	Số tiền hoặc tỷ lệ
<b>Tổng chi phí ủy quyền trong kỳ (VNĐ)</b>	<b>1.413.638.733</b>
Chi phí dịch vụ Đại lý chuyển nhượng	66.000.000
Chi phí dịch vụ lưu ký	333.752.979
Chi phí dịch vụ giám sát	563.269.863
Chi phí dịch vụ quản trị quỹ	450.615.891

d. Đánh giá khả năng duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro, tính bảo mật, hạ tầng cơ sở vật chất kỹ thuật, hệ thống dự phòng nóng, hệ thống dự phòng thảm họa... của bên nhận ủy quyền, bảo đảm hoạt động ủy quyền được thực hiện thông suốt, không gây ảnh hưởng tới hoạt động đầu tư của nhà đầu tư: Dịch vụ Đại lý chuyển nhượng được ủy quyền cho Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD), dịch vụ lưu ký, giám sát, quản trị quỹ được ủy quyền cho Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered Việt Nam.



Theo đánh giá của chúng tôi, các đơn vị trên đều là các đơn vị có uy tín, kinh nghiệm trên thị trường, với đội ngũ nhân viên có trình độ chuyên môn cao, tính chuyên nghiệp trong quá trình cung cấp dịch vụ, có hệ thống phần mềm theo chuẩn quốc tế và các phòng, bộ phận chức năng được thiết lập và hoạt động độc lập... Do đó, khả năng duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro, tính bảo mật, hạ tầng cơ sở vật chất kỹ thuật, hệ thống dự phòng nóng, hệ thống dự phòng thảm họa của các bên nhận ủy quyền cho Quỹ TCBF được bảo đảm hoạt động thông suốt, không gây ảnh hưởng tới hoạt động đầu tư của nhà đầu tư.

(\* Nội dung thay đổi Điều lệ Quỹ trong kỳ báo cáo:

Tại Đại hội nhà đầu tư thường niên năm tài chính 2016 lần thứ hai của Quỹ đầu tư Trái phiếu Techcom diễn ra ngày 5 tháng 5 năm 2018, những nội dung thay đổi Điều lệ Quỹ như bên dưới đã được thông qua:

STT	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Lý do sửa đổi, bổ sung
1	<p><b>Bổ sung CƠ SỞ PHÁP LÝ như sau:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Nghị định 145/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2016 của Chính Phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2013/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán;</li> <li>Thông tư số 242/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại các tổ chức kinh doanh chứng khoán, ngân hàng thương mại tham gia vào thị trường chứng khoán;</li> </ul>		Điều chỉnh theo quy định của pháp luật hiện hành.
2	<p><b>Sửa đổi CÁC ĐỊNH NGHĨA VÀ NGUYÊN TẮC GIẢI THÍCH như sau:</b></p> <p>Ngày định giá: Là ngày mà Công ty Quản lý Quỹ xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ theo quy định tại Luật chứng khoán và Điều lệ Quỹ.</p> <p>Giá trị tài sản ròng của Quỹ được xác định hàng ngày và cuối tháng. Trong trường hợp ngày định giá rơi vào ngày</p>	<p>Ngày định giá: Là ngày mà Công ty Quản lý Quỹ xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ theo quy định tại Luật chứng khoán và Điều lệ Quỹ.</p> <p>Ngày định giá là:</p>	Tăng tần suất giao dịch của Quỹ và điều chỉnh làm rõ nghĩa

	<p>nghe hoặc ngày lễ thì ngày định giá là ngày làm việc kế tiếp liền ngay sau đó. Đối với kỳ định giá hàng tháng, ngày định giá là ngày đầu tiên của tháng tiếp theo và không thay đổi kể cả trường hợp ngày định giá rơi vào ngày nghỉ hoặc ngày lễ.</p>	<p>Ngày giao dịch (để phục vụ cho việc tính giá phát hành và giá mua lại); và</p> <p>Ngày đầu tiên của tháng tiếp theo đối với việc định giá để làm báo cáo tháng, quý, năm theo luật định</p>		
3	<p><b>Sửa đổi khoản 2 Điều 16 như sau:</b></p> <p><b>16.2. Tần suất giao dịch:</b></p> <p>Nhà Đầu tư có thể mua, bán, chuyển đổi Quỹ hoặc chuyển nhượng Đơn vị Quỹ vào một trong các Ngày Giao Dịch. Ngày Giao Dịch được xác định như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Các ngày làm việc trong tuần từ thứ Hai đến thứ Sáu (tần suất giao dịch hàng ngày).</li> <li>• Ngày Giao Dịch sẽ không bao gồm các ngày nghỉ lễ, kể cả nghỉ bù theo quy định của pháp luật.</li> </ul> <p>Ngày hiệu lực của việc áp dụng giao dịch vào các ngày làm việc trong tuần sẽ được Công ty Quản Lý Quỹ thông báo công khai trên website của Công ty Quản Lý Quỹ.</p> <p>Việc giảm tần suất giao dịch sẽ được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua và luôn đảm bảo tần suất giao dịch không được ít hơn hai lần trong một tháng.</p>	<p><b>16.2. Tần suất giao dịch:</b></p> <p>Nhà đầu tư có thể mua, bán, chuyển đổi Quỹ hoặc chuyển nhượng Đơn vị Quỹ vào một trong các Ngày Giao Dịch. Ngày Giao Dịch được xác định như sau:</p> <p>Ngày thứ Ba và ngày thứ Năm hàng tuần (tần suất giao dịch 2 lần /tuần).</p> <p>Ngày Giao Dịch sẽ không bao gồm các ngày nghỉ lễ, kể cả nghỉ bù theo quy định của pháp luật.</p> <p>Việc tăng tần suất sẽ được Công ty Quản Lý Quỹ thông báo công khai tại Báo Cáo Bạch, công bố thông tin theo quy định của Pháp Luật. Việc tăng tần suất sẽ được báo cáo Đại Hội Nhà Đầu Tư gần nhất kế tiếp và cập nhật trong Điều lệ của Quỹ.</p> <p>Việc giảm tần suất giao dịch sẽ được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua và luôn đảm bảo tần suất giao dịch không được ít hơn hai lần trong một tháng.</p>	Tăng tần suất giao dịch của quỹ	tần suất giao dịch của quỹ
4	<p><b>Sửa đổi khoản 5 Điều 54 như sau:</b></p> <p>Trong thời gian năm (05) Ngày Làm Việc sau ngày giao dịch Chứng Chỉ Quỹ:</p> <p>Tổ chức cung cấp dịch vụ Đại Lý Chuyển Nhượng sẽ chuyển tiền mua lại Chứng Chỉ Quỹ theo đăng ký thông tin tài khoản của Nhà Đầu Tư. Chi tiết ngày thanh toán tiền mua lại chứng chỉ quỹ sẽ</p>	<p>Trong thời gian năm (05) Ngày Làm Việc sau ngày giao dịch Chứng Chỉ Quỹ:</p> <p>Tổ chức cung cấp dịch vụ Đại Lý Chuyển Nhượng sẽ chuyển tiền mua lại Chứng Chỉ Quỹ theo đăng ký thông tin tài khoản của Nhà Đầu Tư.</p>	Điều chỉnh theo thực tế hoạt động của Quỹ và làm rõ nghĩa.	

	được Công ty Quản Lý Quỹ công bố trên trang web theo từng kỳ.		
5	<p>Sửa đổi khoản 2,3 Điều 58 như sau:</p> <p><b>58.2 Giá dịch vụ giám sát và lưu ký</b></p> <p>Giá dịch vụ giám sát, lưu ký được trả cho Ngân Hàng Giám Sát và lưu ký để cung cấp dịch vụ Ngân Hàng Giám Sát, lưu ký cho Quỹ. Giá dịch vụ được tính vào mỗi kỳ định giá dựa trên NAV tại ngày trước Ngày Định Giá và được trả hàng tháng. Số tiền trả dịch vụ hàng tháng là tổng số được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.</p> <p><b>Giá dịch vụ lưu ký:</b></p> <p>Giá dịch vụ Lưu Ký sẽ là 0,05%/NAV/năm và thấp nhất là 16.000.000 đồng/ tháng.</p> <p>Giá dịch vụ giao dịch chứng khoán: 150.000 VNĐ/giao dịch.</p> <p>Mức giá dịch vụ trên chưa bao gồm các dịch vụ ngoài thông thường như giá dịch vụ thanh toán cho Trung tâm lưu ký, chi phí pháp lý, chi phí tem thư, v.v....</p> <p><b>Giá dịch vụ giám sát:</b></p> <p>Giá dịch vụ dịch vụ Giám sát quỹ sẽ là 0,03%/NAV/năm</p> <p>Mức phí thấp nhất là 22.200.000 đồng/ tháng (chưa bao gồm thuế VAT)</p> <p><b>58.3 Giá dịch vụ Quản trị Quỹ:</b></p> <p>Giá dịch vụ Quản trị Quỹ sẽ là 0,04%/NAV/ năm và thấp nhất là 76.000.000 đồng/ tháng (chưa bao gồm thuế VAT).</p> <p>Giá dịch vụ soạn báo cáo tài chính sẽ là 5.875.000 đồng/tháng (chưa bao gồm</p>	<p><b>58.2 Giá dịch vụ giám sát và lưu ký</b></p> <p>Giá dịch vụ giám sát, lưu ký được trả cho Ngân Hàng Giám Sát và lưu ký để cung cấp dịch vụ Ngân Hàng Giám Sát, lưu ký cho Quỹ. Giá dịch vụ được tính vào mỗi kỳ định giá dựa trên NAV tại ngày trước Ngày Định Giá và được trả hàng tháng. Số tiền trả dịch vụ hàng tháng là tổng số được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.</p> <p><b>Giá dịch vụ lưu ký:</b></p> <p>Giá dịch vụ Lưu Ký sẽ là 0,03%/NAV/năm và thấp nhất là 12.000.000 đồng/ tháng</p> <p>Giá dịch vụ giao dịch chứng khoán: 150.000 VNĐ/giao dịch.</p> <p>Mức giá dịch vụ trên chưa bao gồm các dịch vụ ngoài thông thường như giá dịch vụ thanh toán cho Trung tâm lưu ký, chi phí pháp lý, chi phí tem thư, v.v....</p> <p><b>Giá dịch vụ giám sát:</b></p> <p>Giá dịch vụ Giám sát quỹ sẽ là 0,05%/NAV/năm và thấp nhất là 20.000.000 đồng/ tháng (chưa bao gồm thuế VAT)</p> <p><b>58.3 Giá dịch vụ Quản trị Quỹ:</b></p> <p>Giá dịch vụ Quản trị quỹ sẽ là 0,04%/NAV/năm và thấp nhất là 18.000.000 đồng/ tháng (chưa bao gồm thuế VAT).</p>	<p>Điều chỉnh giá dịch vụ khi Quỹ tăng tần suất giao dịch</p>

VAT) và áp dụng từ ngày quỹ bắt đầu giao dịch theo tuần suất hàng ngày.		
---	--	--

Trên đây là Báo cáo tổng kết hoạt động Quản lý Quỹ trong 6 tháng đầu năm 2018 của Công ty TNHH Quản lý Quỹ Kỹ Thương đối với Quỹ Đầu tư Trái phiếu Techcom (TCBF).

Trân trọng./.

Giám đốc Công ty TNHH Quản lý Quỹ Kỹ Thương



*[Handwritten signature]*

**Đặng Lưu Dũng**

